

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày 20-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Tạo**

2. Ông **Trần Văn Nhựt**

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXHS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn K, Sinh năm: 1995. Đăng ký thường trú: ấp H, xã G, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm công. Con ông: Võ Văn C, sinh năm: 1972 và bà: Phan Thị H, sinh năm: 1974. Vợ con chưa có. Anh, chị em ruột: không. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 5 năm 2018 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt);

Người bị hại: Trần Thị Kim T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 0, ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn K và Trần Thị Kim T là công nhân làm chung tại Công ty cổ phần thực phẩm AnSan ở khu công nghiệp An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian làm tại đây giữa K và T quen biết nhau, K biết T là

người đã có gia đình nhưng vẫn nảy sinh tình cảm trai gái với T và hai người thường xuyên nhắn tin qua lại với nhau.

Vào khoảng tháng 01 năm 2017 T và K cùng nghỉ làm một ngày, K nhắn tin rủ T đi hát karaoke thì T đồng ý và đến quán karaoke để hát thì K và T có chụp ảnh kề bên nhau bằng điện thoại di động của K. Hát được khoảng một giờ thì K và T về phòng trọ của K tại phòng số 1, nhà trọ số 01 đường L, khóm 6, phường 10, thành phố Sóc Trăng và K và T tự nguyện quan hệ tình dục với nhau tại đây. Khoảng nửa tháng sau T lại đến phòng trọ của K và cả hai tiếp tục quan hệ tình dục với nhau, lần này K có dùng điện thoại di động của K hiệu Huawei chụp ảnh của T không mặc quần áo và quay một đoạn clip hơn một phút về việc K và T đang quan hệ tình dục với nhau rồi lưu vào điện thoại. Sau đó, K cắt lấy một tấm hình trong đoạn clip rồi xóa bỏ đoạn clip và lưu tấm ảnh này cùng với tấm ảnh mà T không mặc quần áo và tấm hình K và T chụp chung tại phòng hát karaoke vào trang XTGEM.com. Sau đó khoảng tháng 6 năm 2017 K hỏi mượn T số tiền 2.000.000 đồng để mua điện thoại di động, T đồng ý và đưa tiền cho K tại Công ty cổ phần AnSan. Khoảng một tháng sau T đòi tiền thì K trả 500.000 đồng, sau đó T đòi tiền nữa thì K hứa nhưng không trả và T nói lại với chồng của T là anh Nguyễn Văn V về chuyện K mượn tiền không trả, nên anh V điện thoại cho K đòi tiền thì K hứa đến khi có lương sẽ trả. Vì bị đòi tiền và không có tiền trả nên K dùng điện thoại nhắn tin cho T nói tại sao nói chuyện thiếu tiền cho chồng T biết và K đe dọa T nếu không đưa tiền thì K sẽ cho chồng của T biết về mối quan hệ giữa K và T, lúc này T sợ nên đưa cho K số tiền là 1.000.000 đồng để cho K trả cho chồng của T tại khuôn viên Công ty cổ phần thực phẩm AnSan. Đến tháng 11 năm 2017 vì không có tiền trả góp cho ngân hàng FECREDIT, nên K tiếp tục nảy sinh ý định dùng các hình ảnh của T không mặc quần áo và đang quan hệ tình dục để đe dọa T nhằm mục đích lấy tiền trả ngân hàng, K nhắn tin qua điện thoại kêu T chuyển tiền cho K nếu không thì K sẽ đăng các hình ảnh quan hệ tình dục với K lên mạng cho mọi người biết. Vì sợ bị tung ảnh lên mạng nên vào ngày 30/11/2017 T đến cây ATM của Ngân hàng TMCP Vietcombank trước Công ty hải sản Stafimex đường Quốc lộ 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng chuyển vào số tài khoản 0321000649563 của K số tiền là 1.000.000 đồng rồi T yêu cầu K xóa hình ảnh đi. Sau đó K không xóa mà tiếp tục nhắn tin, gửi hình ảnh cho T để đe dọa như các lần trước, T sợ nên tiếp tục chuyển tiền vào thẻ ATM của K tại cây ATM của Ngân hàng TMCP Vietcombank trước Công ty cổ phần thực phẩm AnSan, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ba lần nữa vào ngày 12/12/2017 số tiền là 1.000.000 đồng, ngày 26/12/2017 số tiền là 500.000 đồng, ngày 12/01/2018 số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền K chiếm đoạt của Tuyết là 4.500.000 đồng. Sau đó K tiếp tục

nhắn tin đe dọa kêu T chuyển tiền vào tài khoản của Khải, nên T đã đến Công an phường 7, thành phố Sóc Trăng trình báo sự việc.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS.TPST ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Phan Văn K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội “cưỡng đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng điểm Khoản 1 Điều 135; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 592 của Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 4.500.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, GR05 năm 2017, màu xám đen đã quan sử dụng;

Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn Khải k nhận: Vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2017 đến ngày 12 tháng 01 năm 2018, bị cáo lợi dụng từ việc có quan hệ tình cảm với người bị hại và có quan hệ tình dục với nhau, bị cáo đã dùng điện thoại nhắn tin và dùng các hình ảnh của người bị hại không mặc quần áo và đoạn clip quan hệ tình dục với bị cáo, để uy hiếp về tinh thần người bị hại, yêu cầu bị hại phải đưa tiền, nếu không sẽ nói cho chồng bị hại biết quan hệ giữa bị cáo và bị hại biết, người bị sợ đã 05 lần đưa tiền cho bị cáo chiếm đoạt với tổng số tiền là 4.500.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo đã uy hiếp tinh thần người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, với số tiền 4.500.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phan Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 05 lần nên phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo bồi thường khắc phục được một phần hậu quả cho người bị hại số tiền 4.500.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 4.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động bị hại nghỉ làm việc, do ảnh hưởng từ sự uy hiếp của bị cáo số tiền 4.500.000 đồng; Đối với chi phí tổn thất tinh thần bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường; Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 4.500.000 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, GR05 năm 2017, màu xám đen đã quan sử dụng;

[6]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về hình phạt cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đảm bảo theo yêu cầu người bị hại yêu cầu xét xử nghiêm khắc hành vi của bị cáo.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật; Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau tại phiên tòa nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 135; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; 585; 592 của Bộ luật dân sự 2015;

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

[2]. Xử phạt bị cáo Phan Văn K **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2018.

[3].Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phan Văn K bồi thường cho người bị hại Trần Thị Kim T với số tiền 4.500.000 đồng;

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, GR05 năm 2017, màu xám đen đã quan sử dụng;

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*); Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo, người bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSYA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Tạo

Trần Văn Nhựt

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- CAND TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

